

Lai Châu, ngàytháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Của hội đồng quản trị công ty

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầu tư theo nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:

- Năm 2018 Công ty không mở rộng công tác sản xuất kinh doanh nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho công tác đầu tư xây dựng cụm dự án thủy điện Nậm Thi. Hiện tại đã đầu tư xây dựng hoàn thành Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, đưa vào vận hành khai thác phát điện thương mại ngày 25/07/2018, tiếp tục các công việc và thủ tục pháp lý cho công tác đầu tư xây dựng Dự án Nậm Thi 1.

- Công tác thu hồi vốn: Đơn vị đã tập trung quyết toán xong công tác SXKD nhận thầu xây lắp tại các công trình Thủy điện Sơn La, thủy điện Bản Chát, thủy điện Tuyên Quang, ... và thu hồi công nợ. Tại Công trình thủy điện Sứ Pán II công nợ còn tồn đọng lớn, tuy nhiên năm 2018 sau khi đưa ra thi hành án cũng đã thu hồi được một số công nợ, đơn vị sẽ cố gắng thu hồi số công nợ còn lại.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		
			KH (đ/c)	TH	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10³đ	18.040.342	17.938.508	99,43%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 ³ đ	18.040.342	17.704.786	
2	Giá trị ngoài xây lắp và kinh doanh khác	10 ³ đ		233.722	
B	Doanh thu bán điện	10³đ	16.400.311	16.095.260	98,14%
1	Sản lượng điện	Kwh	16.588.712	15.584.451	
2	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	16.400.311	16.095.260	
C	Chi phí	10³đ	22.950.704	20.378.187	88,79%
CI	Các khoản chi phí	10³đ	14.078.204	12.676.046	90,04%
1	Chi phí nhân công vận	10 ³ đ	1.558.959	576.857	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		
			KH (đ/c)	TH	Tỷ lệ %
	hành				
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	10.535.506	8.672.763	
-	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	6.481.951	5.287.900	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	5.210.138	3.454.926	
-	Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội	10 ³ đ	3.165.392	2.035.756	
-	Chi phí vật liệu quản lý	10 ³ đ	250.390	256.422	
-	Chi phí đồ dùng văn phòng	10 ³ đ	83.050	83.304	
-	Thuế và lệ phí	10 ³ đ	240.000	75.863	
-	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	10 ³ đ	278.510	188.136	
-	Chi phí dự phòng	10 ³ đ	300.000		
-	Chi bằng tiền khác	10 ³ đ	888.795	815.446	
C2	Chi phí lãi vay	10³đ	8.872.500	7.702.141	86,80%
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	-6.550.000	-2.479.414	37,87%
E	Lao động và tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	45	43	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	12.500	8.827	70,60%
F	Giá trị đầu tư	10³đ	82.499.457	89.476.051	108,45%
-	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	13.269.511	0	
	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 ³ đ	1.624.000		
	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ	1.645.511		
	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	10.000.000		
-	Dự án thủy điện Nậm Thi 2	10³đ	69.179.946	89.476.051	129,34%
	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 ³ đ	0	315.000	
	Chi phí quản lý dự án	10 ³ đ	5.210.138	2.569.666	
	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ	700.000	1.408.118	
	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	25.775.083	41.147.509	
	Chi phí thiết bị	10 ³ đ	29.942.931	32.490.130	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		
			KH (đ/c)	TH	Tỷ lệ %
	Chi phí lãi vay	10 ³ đ	5.373.794	8.917.627	
	Chi phí khác	10 ³ đ	2.478.000	2.628.000	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10 ³ đ	0	0	

2.1 Giá trị thực hiện SXKD:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 17.938.508.000 đồng
- Doanh thu thuần : 16.320.106.000 đồng
- Các khoản nộp NN : 5.946.859.000 đồng

Nguyên nhân: Công ty đã đi vào vận hành phát điện Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 từ ngày 25/07/2018 nên giá trị sản xuất kinh doanh chủ yếu là giá trị sản xuất điện thương mại (17.704.786.000 đồng) ngoài ra còn có giá trị ngoài xây lắp và kinh doanh khác.

2.2 Thực hiện đầu tư xây dựng dự án:

a. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu
- Mục tiêu dự án: Khai thác nguồn thủy năng suối Nậm Thi và suối Nậm Giê để phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia, tìm kiếm lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, tạo việc làm thu nhập cho người lao động, đóng góp thu ngân sách nhà nước, cải tạo môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nội dung, quy mô đầu tư: Công trình xây dựng quy mô cấp III; nhóm B; Công suất lắp máy Nậm Thi 1 là 10MW và Nậm Thi 2 là 8MW; Điện lượng bình quân năm $62,28 \times 10^6$ kWh.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh (năm 2018): 628 tỷ đồng
- Trong đó: Nậm Thi 1: 365 tỷ
- Nậm Thi 2: 263 tỷ

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thủy điện Nậm Thi 2 đã hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác từ ngày 25/07/2018. Dự án thủy điện Nậm Thi 1 dự kiến khởi công lại trong quý IV/2019 và hoàn thành quý I/2022.

- Thời hạn hoạt động: 50 năm (kể từ ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 10/10/2007).

b. Tình hình thực hiện năm 2018:

- Tổng giá trị đầu tư : 89.476.051.000 đồng đạt 108,45%/KH trong đó:
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 1: 0 đồng
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 2: 89.476.051.000 đồng

Nguyên nhân: Năm 2018, đơn vị tập trung đầu tư thực hiện dự án thủy điện Nậm Thi 2 để đưa vào vận hành khai thác đúng tiến độ. So với kế hoạch, dự án Nậm Thi 2 đưa vào vận hành bị chậm gần 02 tháng nhưng giá trị sản lượng điện vẫn đạt được theo kế hoạch. Riêng dự án Nậm Thi 1 còn liên quan đến vấn đề mặt bằng, các cấp chính quyền chưa có hướng chỉ đạo giải quyết một số vấn đề liên quan tới diện tích đất được quy hoạch đất rừng nên Công ty phải tạm dừng thực hiện đầu tư dự án.

3. Tình hình thực hiện SXKD tại các công trình, dự án năm 2018:

3.1 Công tác SXKD nhận thầu xây dựng tại các công trình: Năm 2018 Công ty không thực hiện công tác nhận thầu xây lắp, tập trung quyết toán và thu hồi công nợ tại các công

trình còn tồn đọng, đến 31/12/2018 đã quyết toán xong giá trị xây lắp dở dang tại các công trình như thủy điện Sơn La, thủy điện Bản Chát – Lai Châu, Năm 2019 sẽ quyết toán dứt điểm dở dang tại công trình thủy điện Sử Pán II, cố gắng thu hồi số công nợ còn lại chưa thu hồi được từ chủ đầu tư – Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán II.

3.4 Phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2:

- Sản lượng điện năng : 15.584.451 kwh
- Tổng doanh số : 17.704.786.000 đồng

Đây là giá trị sản xuất điện thương phẩm từ ngày 25/07/2018 đến 31/12/2018 tại Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2.

3.5 SXKD khác ngoài giá trị xây lắp:

- Giá trị ngoài xây lắp và kinh doanh: 233.722.000 đồng
- Tổng doanh thu: 233.722.000 đồng

Đây chủ yếu là giá trị chuyển nhượng vật tư, tiền điện nước thi công và doanh thu hoạt động tài chính khác

3.6 Đầu tư tại dự án thủy điện Nậm Thi:

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2018: 89.476.051.000 đồng.
Trong đó: + Nậm Thi 1: 0 đồng
+ Nậm Thi 2: 89.476.051.000 đồng
- Lũy kế giá trị đầu tư đến hết năm 2018: 303.179.474.000 đồng
Trong đó: + Nậm Thi 1: 6.584.331.000 đồng
+ Nậm Thi 2: 296.595.143.000 đồng

- Các công tác đầu tư đã và đang thực hiện trong năm 2018:

Tháng 7/2018 đã đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện Nhà máy Nậm Thi 2, các hồ sơ, thủ tục pháp lý về cơ bản đã hoàn thiện xong trước khi đưa nhà máy vào hoạt động phát điện thương mại. Hiện nay đang hoàn thiện nốt một số hồ sơ pháp lý còn lại của Dự án Nậm Thi 2 và tiếp tục các công việc đầu tư của Dự án nhà máy Nậm Thi 1.

+ Hoàn thành giấy phép hoạt động điện lực Dự án Nậm Thi 2 có hiệu lực đến tháng 5/2019.

+ Hoàn thành phê duyệt Thiết kế cơ sở, TMĐT điều chỉnh Nậm Thi 1.

+ Hồ sơ đề nghị cấp phép xả thải nguồn nước Nhà máy NT2, dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2019.

+ Hồ sơ cấp quyền sử dụng đất dự án NT2 đợt 2, dự kiến hoàn thành trong quý II/2019.

+ Hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, thủ tục pháp lý để triển khai tiếp dự án Nậm Thi 1 trong quý IV/2019.

+ Hợp đồng thuê sợi quang phục vụ dự án NT2, dự kiến ký hợp đồng trong quý II năm 2019.

+ Hoàn thiện bộ máy quản lý để đáp ứng được yêu cầu công việc vận hành, quyết toán dự án Nậm Thi 2 và tiếp tục đầu tư dự án Nậm Thi 1.

4. Công tác tổ chức quản lý – chuyên môn nghiệp vụ:

4.1 Công tác tổ chức sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp:

- Trước những khó khăn về công việc và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện dự án, HDQT công ty đã tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý phù hợp với thực tế nhằm tiết kiệm chi phí, đáp ứng yêu cầu công việc. Đến tháng 10/2018, Công ty định biên lại toàn bộ

nhân sự để phục vụ công tác quyết toán Nậm Thi 2, vận hành nhà máy Nậm Thi 2 và triển khai tiếp dự án Nậm Thi 1 với số lượng cán bộ là 26 người.

4.2 Công tác quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính:

- Các công việc chuyên môn đã được các bộ phận chủ động hoàn thành theo lĩnh vực trách nhiệm đã được phân công, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng các quy chế quản lý của Nhà nước, của nội bộ.

- Duy trì tổ chức hạch toán kết quả SXKD hàng tháng và báo cáo các cơ quan chủ quản theo quy định.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng qui định và đáp ứng công tác quản lý theo yêu cầu của đơn vị.

- Tồn tại:

+ Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại công trình thủy điện Sứ Pán II còn chậm, công nợ phải thu tại công trình này còn tồn tại lớn;

+ Bộ máy quản lý: Việc cán bộ quản lý phải kiêm nhiệm nhiều công việc từ đầu tư tới sản xuất và một số việc cho cả nhà thầu dẫn tới hiệu quả một số công việc chưa tốt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Đánh giá chung công tác quản lý của Công ty:

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn và tài sản, quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, quản lý lao động theo đúng các quy định Pháp luật Nhà nước, Quy định của điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty.

- Điều lệ và các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành và bổ sung thường xuyên, sửa đổi phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản trị doanh nghiệp. Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định quản lý kinh tế và trình độ năng lực quản lý của cán bộ được nâng cao đã phát huy tốt tính tự chủ, của bộ máy quản lý, điều hành các cấp và cán bộ công nhân viên.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành các cấp đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2018:

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn đảm bảo gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với mô hình quản lý của Công ty trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư, SXKD, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và các đối tác.

- HĐQT quản lý Công ty và thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy định Điều lệ của Công ty. HĐQT quản lý công ty bằng biện pháp Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và hàng quý theo tình hình thực tế. Giám sát bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD và kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với các chủ đầu tư trong thanh quyết toán công tác kinh tế ở các công trình mà công ty tham gia thi công. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc để triển khai thi công tại dự án thủy điện Nậm Thi theo đúng quy định, chính sách của pháp luật.

3. Các văn bản HĐQT đã ban hành năm 2018:

- Năm 2018 HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT bằng văn bản và đã ban hành tổng số 15 văn bản các loại. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, văn bản ban hành bằng hình thức HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản.

Tổng số các văn bản ban hành là 15 văn bản được định dạng như sau:

- Nghị quyết và quyết định: 15 văn bản

4. Công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD và thực tế phát triển của đơn vị cũng như trình độ năng lực của cán bộ.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2018 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

III. KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
A	Sản lượng và doanh thu	10³đ	39.648.424
1	Sản lượng điện	Kwh	31.368.800
2	Doanh thu điện trước thuế	10 ³ đ	39.648.424
B	Các khoản chi phí		41.402.137
C1	Các khoản chi phí	10³đ	23.978.565
1	Chi phí nhân công vận hành	-10 ³ đ	2.316.031
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	19.416.032
-	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	11.497.752
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	2.246.502
C2	Chi phí lãi vay	10³đ	17.423.572
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	-1.754.000
E	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	26

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	12.500
F	Kế hoạch đầu tư	10³đ	4.297.668
I	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	4.297.668
1	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 ³ đ	
2	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ	3.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	1.297.668

2. Mục tiêu tiến độ tại các công trình năm 2019

- Năm 2019 công ty tiếp tục vận hành phát điện thương phẩm theo sản lượng kế hoạch đã đề ra, đồng thời hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình dự án thủy điện Nậm Thi 2; Chuẩn bị mặt bằng khởi công đầu tư tiếp dự án thủy điện Nậm Thi 1 trong quý IV năm 2019 và cố gắng thu hồi số công nợ còn lại tại công trình thủy điện Sử Pán II.

Một số nội dung chính như sau:

2.1 Về thủ tục pháp lý:

- Hoàn thiện điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 trong quý II năm 2019.

- Hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dự án Nậm Thi 2.

- Hoàn thiện giấy phép xả thải nguồn nước dự án Nậm Thi 2.

- Hoàn thiện giấy phép hoạt động điện lực (Cấp phép 10 năm)

- Hoàn thành hợp đồng thuê đất đợt 2 dự án Nậm Thi 2

- Hoàn thành hợp đồng thuê sợi quang phục vụ dự án Nậm Thi 2.

2.2 Về công tác khảo sát, thiết kế:

- Hoàn thiện toàn bộ công tác khảo sát địa hình địa chất bổ sung, thiết kế cơ sở - TMĐT điều chỉnh; Thiết kế kỹ thuật - BVTC và tổng dự toán dự án thủy điện Nậm Thi 1 theo thẩm tra của các Sở, Ban ngành

2.3 Về công tác giải phóng mặt bằng:

- Hoàn thiện công tác GPMB bổ sung của Nậm Thi 2 cũng như toàn bộ công tác GPMB Nậm Thi 1, tiến tới xin cấp quyền sử dụng đất cho dự án.

2.4 Về công tác thiết bị:

- Chuẩn bị một số vật tư, thiết bị dự phòng thay thế cho Nhà máy Nậm Thi 2 khi cần thiết.

2.5 Về công tác tăng vốn điều lệ:

- Hoàn thiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để triển khai dự án thủy điện Nậm Thi 1.

2.6 Về công tác thi công:

* Nậm thi 1:

- Hoàn thành công tác chuẩn bị mặt bằng, lán trại phụ trợ để khởi công thi công dự án.

3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2019.

- Tăng cường quản lý các chi phí, cắt giảm các chi phí QLDN chưa cần thiết.

- Tập trung thu hồi vốn tại các công trình thi công, đặc biệt giải quyết các vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán, tăng vốn điều lệ để đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng triển khai dự án Nậm Thi 1.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến SXKD, thực hiện dự án đầu tư của đơn vị.

- Đào tạo bổ sung từ 1 đến 2 đồng chí vận hành nhà máy có trình độ chuyên môn để làm trưởng ca nhà máy và tiến tới làm công tác quản lý vận hành nhà máy.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về thủ tục pháp lý, mặt bằng để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Nậm Thi 1 đảm bảo thi công đúng theo tiến độ đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Đại hội về các nội dung trong báo cáo để xác định đầy đủ hơn về chỉ tiêu kế hoạch cũng như hoàn thiện hơn các giải pháp, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội

Nơi nhận:

- Như kính gửi..
- Lưu VP/HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Bút

